

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 3 - 2026

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Ty

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham là Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 2-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052197007441, có đơn xin vắng mặt.

2 - Bị đơn: Anh Lê Thành N, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052097012193, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Lê Thành N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai) vào năm 2017. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung cùng gia đình chồng tại xã P. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi do chồng không lo làm ăn, hay nhậu nhẹt rồi về nhà đánh vợ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, hai bên không liên lạc qua lại. Chị xác định không

còn tình cảm với anh Lê Thành N, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Lê Thành N để ổn định cuộc sống.

- Chị và anh Lê Thành N có 01 người con chung: Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 26/8/2016, hiện đang sống với anh N. Ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu giao con chung anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2026 bị đơn anh Lê Thành N trình bày:* thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc H về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung cùng cha mẹ anh tại thôn Đ. Cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên kinh cãi. Nguyên nhân do tính tình và cách sống của hai vợ chồng không hợp. Vợ chồng chung sống với nhau khoảng 03 năm thì tự sống ly thân cho đến nay, chỉ liên lạc vì con. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 26/8/2016, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N; giao cháu Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Lê Thành N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng nên ghi nhận; các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với anh Lê Thành N có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai) vào ngày 22/02/2017, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N xảy ra mâu thuẫn và tự chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2019. Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn anh Lê Thành N vì đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Lê Thành N chấp nhận ly hôn, nhưng anh N không đến tham gia các phiên họp và hòa giải nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Xét sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với thực tế mâu thuẫn của anh chị, nên công nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N thống nhất giao người con chung tên Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Lê Thành N tiếp tục là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Xét sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thành N không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Xét sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc H phù hợp H2 với quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N.

2. *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:* Giao cháu Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Lê Thành N tiếp tục là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quan hệ tài sản:* chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thành N không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000(ba trăm nghìn)đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000(ba trăm nghìn)đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn)đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000567 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên còn phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng.

5. *Quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, anh Lê Thành N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước Tây (để biết);
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Thị Ái Phượng